



zhōu jì

洲际

adjective · intercontinental

Example Sentences

Zhè jià fēi jī kě yǐ zhí xíng zhōu jì fēi xíng rèn wù。
这架飞机可以执行洲际飞行任务。

This aircraft can perform intercontinental flight missions.

Zhōu jì dǎo dàn de shè chéng fēi cháng yuǎn。
洲际导弹的射程非常远。

Intercontinental missiles have a very long range.

Trace each character, then write the word on your own.

洲	洲	洲	洲	洲	洲	洲	洲	洲	洲	洲
洲										
际	际	际	际	际	际	际	际	际	际	际